

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

Số: /TTr-TTKHCN

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN và Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN**

Kính gửi: Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ

Thực hiện Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ; Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Danh mục các văn bản soạn thảo mới năm 2022, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia được phân công chủ trì soạn thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 quy định thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin nhiệm vụ KH&CN và Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN ngày 28/6/2017 quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN (sau đây gọi là Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN và Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN).

Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia xin báo cáo Lãnh đạo Bộ một số vấn đề liên quan đến việc xây dựng và nội dung cơ bản của Dự thảo Thông tư như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ BAN HÀNH**

**1. Sự cần thiết ban hành**

Sau khi Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về hoạt động thông tin KH&CN được ban hành, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN, Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN ngày 28/6/2017 quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN và Thông tư số 05/2021/TT-BKHCN quy định yêu cầu kỹ thuật đối với dữ liệu thông tin đầu vào của Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN.

Việc triển khai nhiệm vụ theo Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 17/6/2021 là tiền đề tạo nguồn dữ liệu thông tin đầu vào của Cơ sở dữ liệu quốc

gia về KH&CN (CSDLQG về KH&CN). Việc quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển CSDLQG về KH&CN là công cụ quan trọng và thiết yếu đảm bảo cho việc công khai, minh bạch trong hoạt động KH&CN và kết quả hoạt động KH&CN; xây dựng và triển khai Chính phủ điện tử. Chuẩn hóa nguồn thông tin dữ liệu thông tin đầu vào, tích hợp được với các CSDL của các bộ, ngành và địa phương, bảo đảm dữ liệu thông tin đầu vào được cập nhật đầy đủ, có tính liên kết các dữ liệu. Tạo lập đầy đủ hành lang pháp lý cho hoạt động thông tin KH&CN bảo đảm cho nguồn tin KH&CN được cập nhật, kịp thời công bố công khai thông tin phục vụ cộng đồng.

Tuy nhiên, ngày 08/4/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 45/2020/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử nhằm tối đa hóa các bước thực hiện để tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức của tổ chức, cá nhân và cơ quan có thẩm quyền. Nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thực hiện trách nhiệm của mình góp phần đẩy mạnh công bố, công khai thông tin kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN một cách thuận lợi, hiệu quả thông qua môi trường mạng, từ năm 2017, Cục Thông tin KH&CN quốc gia đã triển khai xây dựng và đưa vào sử dụng Hệ thống đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN trực tuyến mức độ 3. Tại mức độ này cho phép người sử dụng điền và gửi trực tuyến hồ sơ đến Cục Thông tin KH&CN quốc gia, các giao dịch trong quá trình xử lý hồ sơ và cung cấp dịch vụ được thực hiện trên môi trường mạng. Việc nhận kết quả được thực hiện nhận trực tiếp tại Cục Thông tin KH&CN quốc gia hoặc qua đường bưu chính, đáp ứng được một phần nhu cầu về cải cách thủ tục hành chính. Năm 2021, Hệ thống đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN trực tuyến đã được nâng cấp lên mức độ 4 bảo đảm hệ thống dịch vụ công sẵn sàng kết nối, chia sẻ thông tin lên Cổng dịch vụ công của Bộ và Cổng dịch vụ công quốc gia, triển khai chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, tính hợp lệ, chính xác, nguyên vẹn đối với các thành phần hồ sơ được đăng tải,... đáp ứng tinh thần đổi mới của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và các nhiệm vụ thực hiện Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Vì vậy, cần thiết phải bổ sung nội dung thực hiện thủ tục đăng ký kết quả thực hiện trên môi trường điện tử theo quy định hiện hành tại Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN.

Tiếp theo, ngày 09/4/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 47/NĐ-CP quy định một số các yêu cầu nhất định khi đưa vào danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia. Theo hướng dẫn tại Công văn số 2051/BTTTT-THH ngày 04/6/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn triển khai một số nhiệm vụ thực thi Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, cụ thể hướng dẫn khoản 3 điều 12 của Nghị

định như sau: Dữ liệu đưa vào CSDLQG đảm bảo chính xác so với văn bản giấy của cơ quan nhà nước đã cung cấp (nếu có). Dữ liệu có tính pháp lý cao nhất trong các CSDL trong cơ quan nhà nước. Khi các CSDL của bộ, ngành, địa phương có sự sai khác với CSDLQG thì phải được cập nhật theo CSDLQG; CSDLQG phải có quy trình thu nhận dữ liệu, cập nhật rõ ràng để đảm bảo được tính pháp lý tương đương với văn bản giấy. Việc thu nhận, cập nhật phải được quản lý chặt chẽ và có khả năng truy vết quá trình cập nhật để xác định sự sai khác khi có sự không thống nhất xảy ra; phải chứa dữ liệu chủ của Chính phủ. Việc xác định dữ liệu chủ qua các đối tượng thực thể nghiệp vụ cốt lõi và độc lập. Các đối tượng thực thể có thuộc tính giới hạn và đảm bảo yếu tố dùng chung cho các cơ quan nhà nước các cấp. Các CSDL bộ, ngành, địa phương phải đảm bảo tham chiếu thống nhất đến dữ liệu chủ trong CSDLQG cả về cấu trúc và nội dung dữ liệu. CSDLQG được xác định với mục đích chia sẻ, sử dụng cho nhiều bộ, ngành, địa phương phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. CSDLQG không chứa các dữ liệu: phục vụ nghiệp vụ tạm thời, dữ liệu giao dịch, dữ liệu trung gian trong quá trình thực hiện các hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước hoặc phục vụ riêng cho một hệ thống, phần mềm, ứng dụng cụ thể. Phân cấp rõ phạm vi cơ CSDLQG và các CSDL bộ, ngành, địa phương có liên quan theo thứ bậc phân cấp để đảm bảo tính tham chiếu, hạn chế chồng lấn và kiểm soát quá trình cập nhật dữ liệu. Theo Nghị định 47/NĐ-CP, CSDLQG được hiểu là một CSDL duy nhất trong đó có chứa các trường thông tin cơ bản của dữ liệu chủ để làm cơ sở tham chiếu, kế thừa trong việc xây dựng các CSDL chuyên ngành về Khoa học và Công nghệ, hạn chế chồng lấn và kiểm soát quá trình cập nhật dữ liệu. Thông tư 10/2017/TT-BKHCN đang quy định CSDL quốc gia về KH&CN bao gồm 10 CSDL thành phần là chưa phù hợp với quy định hiện hành.

Vậy, việc triển khai xây dựng Thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN và Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN bảo đảm đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn, phù hợp với các quy định hiện hành là cần thiết.

## **2. Căn cứ pháp lý**

2.1. Luật khoa học và công nghệ ban hành ngày 18/6/2013 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2014

- Khoản 3 Điều 27 (Thẩm quyền phê duyệt, ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ) quy định "*Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm gửi báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt và ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN để tổng hợp, đưa vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN.*"

- Khoản 4 Điều 37 (Đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ) quy định "*Bộ Khoa học và Công nghệ công bố công khai danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đã được nghiệm thu.*"

- Điều 39 (Đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN) quy định "*1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước phải được đăng ký, lưu giữ tại cơ quan thông tin khoa học và công nghệ quốc gia và tại cơ quan có thẩm quyền của bộ, ngành, địa phương chủ quản.*"

- Điều 40 (Trách nhiệm tiếp nhận và tổ chức ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN) quy định các Bộ, ngành và địa phương chủ quản phải "*định kỳ hằng năm gửi báo cáo kết quả ứng dụng về Bộ KH&CN.*"

- Khoản 2 Điều 66 (Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển khoa học và công nghệ) quy định "*Căn cứ vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển KH&CN quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với bộ, cơ quan có liên quan xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở vật chất (...) Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN.*"

- Điều 68 (Xây dựng hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia và thống kê về KH&CN) quy định: "*Nhà nước đầu tư xây dựng, khuyến khích tổ chức, cá nhân tài trợ cho việc xây dựng hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia và thống kê về KH&CN hiện đại nhằm bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về hoạt động KH&CN trong nước và thế giới.*"

- Khoản 5 Điều 72 (Biện pháp thúc đẩy hội nhập quốc tế về KH&CN) quy định "*Tăng cường kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển KH&CN, đặc biệt hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN...*"

- Khoản 6 Điều 74 Quy định Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm "*Xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN...*"

2.2. Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin KH&CN

- Khoản 3 Điều 5 (Các loại hình hoạt động thông tin KH&CN) quy định về "*Phát triển hạ tầng thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu, các trang thông tin và cổng thông tin điện tử về KH&CN...*"

- Điều 6 quy định về thu thập thông tin về nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành;

- Điều 7 quy định về đăng ký và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước;

- Điều 8 quy định về đăng ký và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước;

- Điều 9 quy định về thu thập, xử lý và công bố thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN;
- Điều 11 quy định về sử dụng thông tin về nhiệm vụ KH&CN.
- Điều 14 quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN;
- Điều 15 quy định về Đầu tư, xây dựng, duy trì Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN;
- Điều 16 quy định về Khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN.

2.3. Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

2.4. Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về việc quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và văn bản hướng dẫn.

2.5. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

## **II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO**

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung được xây dựng trên các quan điểm cơ bản sau đây:

Bám sát những nội dung Nghị định số 11/2014/NĐ-CP giao cho Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước trong lĩnh vực thông tin KH&CN; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và các văn bản quy phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung của Thông tư bảo đảm tính phù hợp, thống nhất và đồng bộ với các văn bản liên quan đã được ban hành.

Đáp ứng yêu cầu cấp thiết của thực tiễn quản lý nhà nước, bảo đảm tính khả thi và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO**

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Nghị định số 11/2014/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành đã được nêu tại mục I.1 Tờ trình, Cục Thông tin KH&CN quốc gia đã đề xuất xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung và đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt Danh mục các văn bản soạn thảo mới năm 2022. Cục Thông tin KH&CN quốc gia đã thành lập Tổ soạn thảo và tham khảo ý kiến của các chuyên gia.

Dự thảo được gửi xin ý kiến các đơn vị có liên quan thuộc Bộ để thống nhất nội bộ về nội dung trước khi gửi xin ý kiến góp ý của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.

#### **IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO**

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung gồm 05 Điều: (1) Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN; (2) Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2017/TT-BKHHCN ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN; (3) Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, điểm, khoản, điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN và Thông tư số 10/2017/TT-BKHHCN; (4) Điều khoản thi hành; (5) Tổ chức thực hiện.

##### **1. Về nội dung sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN**

Nội dung sửa đổi, bổ sung gồm: Bổ sung 01 khoản; sửa đổi 05 khoản, 01 điểm; thay thế 02 biểu mẫu; bãi bỏ 03 Điều, 07 khoản và 04 biểu mẫu.

Trong quá trình nghiên cứu, tiến hành họp rà soát nội dung sửa đổi, bổ sung Tổ soạn thảo thống nhất tập trung sửa đổi, bổ sung vào các nội dung sau:

a) Bảo đảm thu thập, cập nhật thông tin nhiệm vụ KH&CN vào CSDLQG về KH&CN theo thời gian thực

- Đối với thông tin nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành: Thông tư số 14/2014/TT-KHCN quy định sau 30 ngày ký hợp đồng gửi thông tin nhiệm vụ KH&CN cho tổ chức đầu mối thông tin KH&CN nhưng chưa quy định thời gian tổ chức đầu mối cập nhật thông tin vào CSDLQG về KH&CN. Việc cập nhật theo thời gian này không đáp ứng yêu cầu quản lý nhiệm vụ KH&CN theo thời gian thực và phù hợp với tình hình quản lý thực tế; quy định đơn vị quản lý nhiệm vụ thực hiện cung cấp thông tin nhiệm vụ sau khi Hợp đồng được ký kết không phù hợp với tình hình thực tiễn. Việc tổ chức ký Hợp đồng thuộc trách nhiệm của đơn vị quản lý kinh phí nên Dự thảo bổ sung quy định trách nhiệm của tổ chức đầu mối thông tin KH&CN phối hợp của đơn vị quản lý kinh phí để bảo đảm thông tin nhiệm vụ KH&CN được cập nhật kịp thời vào CSDLQG về KH&CN.

- Đối với thông tin kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN: Thông tư số 14/2014/TT-KHCN chưa quy định thời gian cập nhật thông tin kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN vào CSDLQG về KH&CN. Dự thảo đã bổ sung quy định *“Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận*

*kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ có trách nhiệm phối hợp với đơn vị quản lý kinh phí, đơn vị quản lý nhiệm vụ để cập nhật thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.”.*

- Dự thảo bổ sung phương thức cập nhật qua tài khoản do Cục Thông tin KH&CN quốc gia cấp cho các tổ chức đầu mối thông tin KH&CN. Trường hợp tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin KH&CN có hệ thống quản lý nhiệm vụ KH&CN thì sẽ liên thông với CSDLQG về KH&CN để bảo đảm việc cập nhật thông tin được tiến hành theo thời gian thực.

b) Bổ sung quy định đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN trực tuyến

Đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, việc triển khai Hệ thống đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN trực tuyến đã được nâng cấp lên mức độ 4 bảo đảm hệ thống dịch vụ công sẵn sàng kết nối, chia sẻ thông tin lên Cổng dịch vụ công của Bộ và Cổng dịch vụ công quốc gia, triển khai chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, tính hợp lệ, chính xác, nguyên vẹn đối với các thành phần hồ sơ được đăng tải,... là cần thiết. Ngoài việc giữ nguyên hình thức đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN trực tiếp, dự thảo bổ sung một khoản quy định hình thức đăng ký trực tuyến nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình.

“3a. Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

a) Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi bảo đảm qua đường bưu chính: tổ chức chủ trì nhiệm vụ thực hiện giao nộp các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này tại các cơ quan có thẩm quyền về đăng ký quy định tại Điều 11 Thông tư này.

b) Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: tổ chức chủ trì nhiệm vụ thực hiện giao nộp các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này thông qua Hệ thống đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, bộ, ngành và địa phương.”

## **2. Về nội dung sửa đổi, bổ sung Thông tư số 10/2017/TT-BKHCN**

Nội dung sửa đổi, bổ sung gồm: Bãi bỏ 03 điều; bổ sung 03 điều; sửa đổi, bổ sung 24 điều, trong đó: khoản (bãi bỏ 02, bổ sung mới 03, sửa đổi bổ sung 20), điểm (bãi bỏ 05, bổ sung mới 01, sửa đổi bổ sung 01)

Trong quá trình nghiên cứu, tiến hành họp rà soát nội dung sửa đổi, bổ sung Tổ soạn thảo thống nhất Dự thảo tập trung vào các nội dung sau:

a) Thực hiện quy định hiện hành về CSDLQG

Theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về việc quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, Tổ soạn thảo đã rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, các chủ trương về việc xây dựng các CSDL quốc gia. Đối chiếu với các quy định tại khoản 3 Điều 12 của Nghị định để xác định dữ liệu và theo hướng dẫn tại Công văn số 2051/BTTTT-THH ngày 04/6/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn triển khai một số nhiệm vụ thực thi Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, cụ thể cơ sở dữ liệu được xếp vào loại CSDLQG cần đáp ứng các yêu cầu sau: Dữ liệu đảm bảo giá trị pháp lý tương đương các văn bản giấy chứa thông tin được cơ quan có thẩm quyền cung cấp; Chứa dữ liệu chủ của Chính phủ làm cơ sở tham chiếu, đồng bộ dữ liệu giữa các CSDL của bộ, ngành, địa phương; Dữ liệu được chia sẻ, sử dụng cho nhiều bộ, ngành, địa phương phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Việc xác định dữ liệu chủ qua các đối tượng thực thể nghiệp vụ cốt lõi và độc lập (ví dụ các đối tượng thực thể nghiệp vụ: người dân, doanh nghiệp, tổ chức, thửa đất...). Các đối tượng thực thể có thuộc tính giới hạn và đảm bảo yếu tố dùng chung cho các cơ quan nhà nước các cấp. Các CSDL bộ, ngành, địa phương phải đảm bảo tham chiếu thống nhất đến dữ liệu chủ trong CSDLQG về cấu trúc (các trường dữ liệu, kiểu dữ liệu, ràng buộc phạm vi dữ liệu) và nội dung dữ liệu (một thực thể trên thực tế được thu nhận bằng dữ liệu trong CSDL của bộ, ngành, địa phương phải tương đương 1-1 trong CSDL quốc gia).

b) Bảo đảm CSDLQG về KH&CN kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các CSDL khác

Theo quy định tại Điều 14 của Nghị định 47/2020/NĐ-CP, các cơ quan nhà nước phải thực hiện các hoạt động quản trị dữ liệu, quản trị chia sẻ, khai thác dữ liệu. Đây là một nội dung mới trong việc xác định dữ liệu sẽ là trọng tâm trong quá trình xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số. Việc quản trị dữ liệu, quản trị chia sẻ, khai thác dữ liệu phải đảm bảo yêu cầu: Quản lý chặt chẽ các nguồn tài nguyên dữ liệu của cơ quan nhà nước; Có chiến lược, kế hoạch phát triển dữ liệu lâu dài, từng bước nâng cấp, hoàn thiện nâng cao chất lượng, số lượng dữ liệu; Nâng cao khả năng chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để sử dụng chung dữ liệu; Tận dụng tối đa nguồn dữ liệu để phục vụ mục đích cải cách hành chính, hỗ trợ quản lý chỉ đạo điều hành. Trên cơ sở đó, Cục Thông tin KH&CN quốc gia đề xuất Dữ liệu chứa thông tin về Nhiệm vụ KH&CN là dữ liệu chủ của CSDLQG về KH&CN vì đây là dữ liệu độc lập,

mang tính đặc trưng của ngành KH&CN; được tạo lập, khai thác, sử dụng bởi các bộ, ngành, địa phương trên phạm vi toàn quốc; là thực thể cốt lõi chứa nhiều đối tượng dữ liệu khác nhau bao gồm: Cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tổ chức KH&CN, công bố KH&CN,... Việc tổ chức lại cách tiếp cận, cập nhật thông tin vào CSDL quốc gia về KH&CN nhằm phục vụ đồng bộ mục tiêu quản lý nhiệm vụ KH&CN các cấp trên nền tảng số hóa và theo thời gian thực, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm. Thực hiện tối ưu hóa các bước thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, gắn với hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành của các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, CSDL về KH&CN của các bộ, ngành và địa phương, bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu,..v.v.

c) Bảo đảm thông tin được cập nhật vào CSDLQG về KH&CN theo thời gian thực

Thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, nhằm tối ưu hóa các bước thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, việc cập nhật thông tin vào CSDLQG về KH&CN sẽ tiến tới bảo đảm tích hợp, trao đổi, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, thống nhất giữa các dữ liệu. Dữ liệu về tổ chức KH&CN, cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ là dữ liệu liên kết với dữ liệu nhiệm vụ KH&CN, tổ chức chủ trì và cán bộ nghiên cứu cần chủ động cập nhật thông tin đầy đủ, kịp thời theo thời gian thực nhằm phục vụ cho công tác quản lý nhà nước, công bố công khai thông tin phục vụ cộng đồng.

d) Xác định phạm vi điều chỉnh của Dự thảo

Để phục vụ công tác quản lý nhà nước về KH&CN, trước mắt tập trung vào các thông tin được sử dụng với mục đích chia sẻ, sử dụng cho nhiều bộ, ngành, địa phương, không chứa các dữ liệu phục vụ nghiệp vụ tạm thời, dữ liệu giao dịch, dữ liệu trung gian trong quá trình thực hiện các hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước hoặc phục vụ riêng cho một hệ thống, phần mềm, ứng dụng cụ thể. Do vậy, Dự thảo tập trung điều chỉnh sửa đổi, bổ sung một số thông tin trong CSDLQG về KH&CN bao gồm:

- Thông tin về Tổ chức khoa học và công nghệ;
- Thông tin về Cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;
- Thông tin về Nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
- Thông tin về Sở hữu trí tuệ
- Thông tin về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Các thông tin còn lại của CSDLQG về KH&CN (*Công bố khoa học và chỉ số trích dẫn khoa học, Thống kê KH&CN, Công nghệ, công nghệ cao, chuyên*

*giao công nghệ, Thông tin về KH&CN trong khu vực và trên thế giới, Doanh nghiệp KH&CN*) tiếp tục thực hiện theo Thông tư số 10/2017/TT-BKH&CN ngày 28/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển CSDLQG về KH&CN

c) **Bổ sung quy định về xử lý vi phạm**

Thực tế khó thu thập được đầy đủ thông tin đưa vào CSDLQG về KH&CN nếu không có chế tài đối với tổ chức, cá nhân không thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của mình. Để tăng tính hiệu quả, hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật, Dự thảo đã bổ sung thêm một điều quy định về xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân không cập nhật thông tin về tổ chức KH&CN, cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia kính trình Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu: VT, QLTTTK.

**CỤC TRƯỞNG**

**Trần Đắc Hiến**